

Số: 11/BB-THCSHL

Mường Tùng, ngày 20 tháng 09 năm 2025

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng sư phạm về việc triển khai và thông qua Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian:** Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 09 năm 2025.
- Địa điểm:** Phòng Hội đồng - Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Chủ trì cuộc họp:** Đ/c **Đào Xuân Lợi** – Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Thư ký cuộc họp:** Đ/c **Lê Thị Thu** – Chức vụ: Giáo viên/Nhân viên (Thư ký HĐ).
- Thành phần tham dự:**
 - Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 30 đ/c.
 - Có mặt: 30 đ/c.
 - Vắng mặt: 0 đ/c (Lý do:0).

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Đ/c **Đào Xuân Lợi** - Hiệu trưởng quán triệt văn bản chỉ đạo:

Triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Nhấn mạnh điểm mới của Thông tư 09 so với quy định cũ: Giảm bớt biểu mẫu rườm rà nhưng yêu cầu tính minh bạch cao hơn, đặc biệt là phải công khai trên Website trường tối thiểu 05 năm.

Xác định mục tiêu: Công khai để phụ huynh và xã hội giám sát, đặc biệt là các chế độ chính sách cho học sinh bán trú (gạo, tiền ăn, hỗ trợ chi phí học tập) tại vùng đặc biệt khó khăn.

2. Thông qua dự thảo Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026:

Đ/c Hiệu trưởng trình bày toàn văn dự thảo Kế hoạch công khai với 4 nội dung chính:

Công khai thông tin chung: Sứ mạng, mục tiêu năm học.

Công khai đội ngũ & CSVC:

Số lượng giáo viên đạt chuẩn, điều kiện phòng học, phòng ở nội trú, bếp ăn, công trình vệ sinh.

Công khai chất lượng: Chỉ tiêu phấn đấu lên lớp, tốt nghiệp, học sinh giỏi và kết quả nuôi dưỡng học sinh bán trú.

Công khai tài chính (Trọng tâm):

Cam kết không thu học phí (do vùng ĐBKK).

Công khai định mức tiền ăn, gạo hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP.

Công khai các khoản tài trợ, xã hội hóa (nếu có).

3. Phần thảo luận, đóng góp ý kiến: Sau khi nghe dự thảo, Hội đồng sư phạm đã thảo luận sôi nổi:

Ý kiến của bộ phận Kế toán: Nhất trí với kế hoạch. Cam kết sẽ xuất dữ liệu quyết toán năm 2024 và dự toán 2025 chi tiết để niêm yết công khai theo đúng biểu mẫu mới.

Ý kiến của Ban quản lý bán trú: Đề nghị cập nhật thường xuyên thực đơn hàng ngày tại bảng tin nhà ăn để học sinh và phụ huynh giám sát chất lượng bữa ăn.

Ý kiến của Tổ chuyên môn: Đề nghị bộ phận phụ trách Website hướng dẫn cách truy cập mục "Ba công khai" để GVCN phổ biến lại cho phụ huynh trong cuộc họp đầu năm.

4. Kết luận của Chủ tọa (Đ/c Đào Xuân Lợi):

Tiếp thu các ý kiến đóng góp, hoàn thiện Kế hoạch công khai năm học 2025-2026.

Giao cho bộ phận Văn phòng in ấn các biểu mẫu công khai để niêm yết tại Bảng tin nhà trường và Bảng tin khu nội trú ngay sau cuộc họp này.

Giao cho đ/c phụ trách CNTT đưa toàn bộ Kế hoạch và các biểu mẫu lên Website trường trước ngày 21/9/2025.

Yêu cầu toàn thể CBGV-NV nghiêm túc thực hiện, nếu có phụ huynh thắc mắc cần giải thích rõ ràng dựa trên số liệu đã công khai.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA Hội đồng sư phạm tiến hành biểu quyết thông qua Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026:

Tán thành: 30/30 đ/c (đạt tỷ lệ 100%).

Không tán thành: 0 đ/c.

Ý kiến khác: Không.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản đã được thông qua trước toàn thể Hội đồng./.

THƯ KÝ

Lê Thị Thu

CHỦ TOẠ (HIỆU TRƯỞNG)

Đào Xuân Lợi

BIỂU SỐ 1: CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG VÀ ĐỘI NGŨ*(Dùng để niêm yết và đăng website)*

Đơn vị: Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng

Năm học: 2025 - 2026

STT	NỘI DUNG CÔNG KHAI	SỐ LIỆU / THÔNG TIN	GHI CHÚ
I	THÔNG TIN CƠ SỞ		
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường PTDTBT THCS Huổi Lèng	
2	Địa chỉ	Bản Huổi Toóng1, xã Mường Tùng, Điện Biên	
3	Loại hình	Công lập - Phổ thông dân tộc bán trú	
4	Đầu mối liên hệ	SĐT: 0776497102 - Email: loidx.vanphong.muongcha@dienbien.edu.vn	
II	ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN	Tổng số: 30 người	
1	Cán bộ quản lý	03	
-	Trình độ Thạc sĩ	1	
-	Trình độ Đại học	2	Đạt chuẩn: 100%
2	Giáo viên	22	
-	Trình độ Đại học trở lên	22	Tỷ lệ đạt chuẩn: 100%
-	Đang theo học nâng chuẩn	22	
3	Nhân viên	5	
-	Nhân viên kế toán, y tế, văn thư	4	
-	Bảo vệ	1	
4	Nhân viên nấu ăn	4	Phục vụ bán trú
5	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,4GV/lớp	Định mức quy định: 2,2

BIỂU SỐ 2: CÔNG KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT & ĐIỀU KIỆN BÁN TRÚ*(Quản trọng với trường PTDTBT)***Thời điểm báo cáo: Tháng 9/2025**

STT	DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT	SỐ LƯỢNG (Phòng/Cái)	DIỆN TÍCH (m ²)	TÌNH TRẠNG SỬ DỤNG
I	ĐẤT VÀ CÔNG TRÌNH KIÊN CỐ		5000,2 m²	
1	Phòng học văn hóa	9	414	6 phòng kiên cố, 3 phòng bán kiên cố
2	Phòng bộ môn (Tin, Ngoại ngữ...)	6	276	Đáp ứng CT GDPT 2018
3	Khối phòng hành chính quản trị	9	405	Đảm bảo phòng làm việc
II	THIẾT BỊ DẠY HỌC			
1	Máy tính phục vụ dạy học	13	-	Kết nối Internet, Thiếu số lượng máy theo nhu cầu
2	Tivi thông minh/Màn hình tương tác	8	-	Đảm bảo thiết bị dạy học
3	Thiết bị thực hành KHTN	9 bộ	-	Đảm bảo dụng cụ dạy học và thực hành
III	ĐIỀU KIỆN SINH HOẠT BÁN TRÚ			
1	Phòng ở nội trú học sinh	13	559	Nam/Nữ riêng biệt
2	Giường tầng	73	-	Đủ cho HS bán trú
3	Bếp ăn tập thể	1	45	Bếp 1 chiều, ATVSTP
4	Nhà vệ sinh, Nhà tắm	4	60	Đảm bảo nước sạch
5	Hệ thống nước sạch	1	-	Nước tự chảy, Đảm bảo nước sạch

BIỂU SỐ 3: CÔNG KHAI KẾT QUẢ GIÁO DỤC (Dự kiến & Thực tế)
(Dành cho cấp THCS)

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC (2024-2025)	KẾ HOẠCH NĂM NAY (2025-2026)
1	Quy mô học sinh	Học sinh	329	344
2	Kết quả rèn luyện (Hạnh kiểm)	Học sinh	325 HS đánh giá; 4 HS không đánh giá	340 HS đánh giá; 4 HS không đánh giá
-	Tốt	%	77,8	78,5
-	Khá	%	20,7	20,6
-	Đạt	%	1,5	0,9
3	Kết quả học tập (Học lực)	Học sinh	325 HS đánh giá; 4 HS không đánh giá	340 HS đánh giá; 4 HS không đánh giá
-	Tốt	%	7,4	7,4
-	Khá	%	34,7	34,8
-	Đạt/Trung bình	%	56,2	56,3
-	Chưa đạt	%	1,7	1,5
4	Kết quả chuyển lớp, tốt nghiệp			
-	Tỷ lệ lên lớp thẳng	%	98,8	> 95%
-	Tỷ lệ tốt nghiệp THCS	%	100	> 98%
-	Tỷ lệ bỏ học	%	0	< 1%

BIỂU SỐ 4: CÔNG KHAI TÀI CHÍNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
(Phần này cần minh bạch nhất vì liên quan đến quyền lợi học sinh vùng cao)

Năm học: 2025 - 2026

STT	NỘI DUNG THU - CHI	MỨC THU / CHI (VNĐ)	ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I	CÁC KHOẢN THU TỪ NGƯỜI HỌC			
1	Học phí	Miễn 100%	HS vùng ĐBKK	NĐ 238/2025/NĐ-CP
2	Tiền ăn bán trú	Không thu	HS hưởng chế độ	Ngân sách chi trả
3	Bảo hiểm y tế	... đồng/năm	HS toàn trường	Luật BHYT
4	Quỹ Đội, Chữ thập đỏ	... đồng/năm	Tự nguyện	Điều lệ hội
II	CÔNG KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ (NĐ 116)			
1	Hỗ trợ tiền ăn	936.000 đ/tháng	HS bán trú	40% Lương cơ sở
2	Hỗ trợ gạo	15 kg/tháng	HS bán trú	Nguồn dự trữ QG
3	Hỗ trợ chi phí học tập	150.000 đ/tháng	HS nghèo/cận nghèo	NĐ 238/2025/NĐ-CP
III	QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH (Năm 2024)	Tổng số tiền	Ghi chú	
1	Nguồn NSNN cấp thường xuyên	...	Chi lương, hoạt động	
2	Nguồn không thường xuyên	...	Sửa chữa nhỏ, mua sắm	
3	Nguồn tài trợ, viện trợ	...	(Nếu có)	

